

Số: *26* /2019/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *18* tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại**  
**trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 61/TTr-STTTT ngày 26 tháng 11 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Sơn*

## **QUY CHẾ**

**Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2019/QĐ-UBND ngày 28 /12/2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nội dung quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trong công tác quản lý, phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Nghị định 72/2015/NĐ-CP ngày 7/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế được này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

### **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Thông tin đối ngoại của tỉnh**

Là thông tin chính thức về chủ trương, chính sách của tỉnh; thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thông tin quảng bá hình ảnh về tỉnh Hà Giang và các thông tin khác do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan chuyên môn cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### **Điều 4. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh**

Thông tin quảng bá hình được cung cấp qua các phương thức sau đây:

1. Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.
2. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh và các huyện, thành phố.
4. Hệ thống thông tin đối ngoại tại cửa khẩu quốc tế đường bộ.
5. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

6. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng.
7. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài.
8. Các sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.
9. Các hoạt động truyền thông tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
10. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài.
11. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ**

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, bài viết nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp các thông tin sai lệch về tỉnh Hà Giang, thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động cung cấp hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, thông tin gây hiểu nhầm làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh.

4. Các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh cụ thể như sau:

- a) Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch;
- b) Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- c) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự Hội nghị giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức hàng tháng để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho cơ quan báo chí;
- d) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; các Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương, các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin về các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch;

e) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại và đồng bào ở khu vực biên giới gồm các nội dung: Giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch; quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Việt Nam nói chung, tỉnh Hà Giang nói riêng với các nước có chung đường biên giới;

g) Thông tin có nội dung bí mật Nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

### **Điều 6. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh**

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh và được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

### **Điều 7. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài**

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Hà Giang trên các phương tiện thông tin, đại chúng của nước ngoài.

2. Sở Ngoại vụ thống nhất quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan liên quan lập chương trình cụ thể, chi tiết cho các đoàn phóng viên nước ngoài theo đúng giấy phép hoạt động báo chí đã được Bộ Ngoại giao cấp. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động báo chí của các tổ chức nước ngoài, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hàng năm của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt

động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hàng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn.

4. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh theo dõi, nghiên cứu dư luận, báo chí có nội dung thông tin tác động tiêu cực đến địa phương; đồng thời chủ động đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật ảnh hưởng đến hình ảnh của tỉnh.

5. Xây dựng cơ chế trao đổi, phối hợp, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh với các cơ quan báo chí.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn về thông tin đối ngoại do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao tổ chức.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh tới cộng đồng trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

8. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về hoạt động thông tin đối ngoại; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại; tổng hợp kinh phí thông tin đối ngoại hàng năm; đề xuất cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn.

### **Điều 9. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin đối ngoại; cập nhật thông tin đối ngoại trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy hoạch, kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại.

### **Điều 10. Sở Ngoại vụ**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn đưa tin về hoạt động đối ngoại của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan thẩm định nội dung, hướng dẫn các hoạt động báo chí nước ngoài tác nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **Điều 11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan: Cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá văn hóa, sản phẩm du lịch; biên soạn, xuất bản và phát hành các ấn phẩm về văn hóa, du lịch; tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa đặc trưng của tỉnh để phục vụ các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, phát hành văn hóa phẩm có nội dung về tỉnh và đất nước Việt Nam; phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước và của tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

### **Điều 12. Sở Công Thương**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh, sản phẩm đặc trưng của tỉnh thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

### **Điều 13. Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến đối ngoại trên lĩnh vực an ninh, trật tự của tỉnh để kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp, đồng thời giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về tỉnh trên lĩnh vực an ninh, trật tự.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại của tỉnh để chống phá Việt Nam nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại trên lĩnh vực an ninh,

trật tự, thông qua các kênh và biện pháp đặc thù, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 14. Sở Tài chính**

1. Thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí trong ngân sách nhà nước của tỉnh để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 15. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, danh mục dự án đã đầu tư và đang thu hút đầu tư vào các Khu kinh tế, Khu công nghiệp để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh.

#### **Điều 16. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại theo nhiệm vụ được giao.

3. Triển khai thực hiện tốt Chương trình phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng - Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới.

#### **Điều 17. Báo Hà Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan có bản tin, trang thông tin điện tử**

1. Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng các tin, bài viết, phóng sự và các hình thức khác trong việc tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là đường lối đối ngoại của nước ta; vấn đề hợp tác, hội nhập; về chủ quyền biên giới, lãnh thổ của đất nước; quảng bá về vùng đất, lịch sử, văn hóa, du lịch, con người Hà Giang; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh và các thông tin đối ngoại khác.

2. Nội dung thông tin phải bám sát sự chỉ đạo của tỉnh và đúng các quy định của pháp luật, hình thức thông tin đa dạng, phong phú và hấp dẫn. Kiên quyết, nhanh nhạy, kịp thời, hiệu quả trong việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin xuyên tạc, bóp méo, sai sự thật về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

#### **Điều 18. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực, địa bàn

quản lý cho cơ quan báo chí, Công Thông tin điện tử tỉnh và tổ chức tuyên truyền cho người dân hiểu về quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh, về ý nghĩa, mục đích của hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị mình.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị mình, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Phân công, bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

5. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý, gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 19. Chế độ báo cáo**

1. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/6 và ngày 20/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/6 và 30/12 hàng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ cung cấp thông tin cho Công thông tin điện tử của tỉnh qua Trung tâm Thông tin - Công báo trực thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**